

Học Khu Oakland Unified (Oakland Unified School District) trình bày Hướng Dẫn Dành Cho Phụ Huynh Với Tư Cách Đối Tác về Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung (Parents as Partners Guide to Common Core Standards)

Lớp 2

Học Khu Oakland Unified có một số niềm tin cốt lõi về các gia đình mà chúng tôi phục vụ hàng ngày và mỗi ngày.

Niềm Tin Cốt Lõi #1	Tất cả phụ huynh đều có ước mơ cho con mình và mong muốn những điều tốt đẹp nhất cho con mình.
Niềm Tin Cốt Lõi #2	Sự hợp tác với các gia đình đóng vai trò thiết yếu đối với thành tích học tập.
Niềm Tin Cốt Lõi #3	Tất cả phụ huynh đều có thể hỗ trợ việc học của con mình.
Niềm Tin Cốt Lõi #4	Xây dựng sự hợp tác giữa nhà trường và gia đình chủ yếu là trách nhiệm của cán bộ nhân viên nhà trường, nhất là các nhà lãnh đạo của nhà trường.

Vì chúng tôi có những niềm tin cốt lõi này về sự tham gia của gia đình, chúng tôi đã phát triển các công cụ và tài nguyên để đảm bảo rằng tất cả các gia đình hiểu được **Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung** và có thể hỗ trợ việc học ở nhà. Những tài nguyên này gồm có *Gói Thông Tin Cốt Lõi Chung*, là các hoạt động mà phụ huynh có thể sử dụng ở nhà để củng cố Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung.

Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung là gì?

Trước đây, mỗi tiểu bang có một số các tiêu chuẩn giáo dục riêng. Điều này gây ra nhầm lẫn và quan ngại về việc học sinh của chúng tôi có sẵn sàng lên đại học và đi làm khi tốt nghiệp trung học hay không. California tự nguyện áp dụng Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung vào năm 2010.

Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang (CCSS) là một số những kỳ vọng học tập ở môn ngữ văn Anh và toán được thiết kế để chuẩn bị cho học sinh Mẫu Giáo-lớp 12 thành công ở đại học và đi làm. CCSS truyền đạt những gì được kỳ vọng ở học sinh ở từng cấp lớp, tập hợp học sinh, phụ huynh, giáo viên và các nhà quản lý nhà trường, đồng thời nỗ lực đạt được những mục tiêu chung.

Tại Sao Lại Là Cốt Lõi Chung?

Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang là quan trọng vì chúng giúp tất cả học sinh - bất kể các em là ai - học được cùng những kỹ năng cần thiết để lên đại học và đi làm. Chúng đặt ra những kỳ vọng rõ ràng về kiến thức mà con quý vị cần biết và những gì con quý vị có thể làm ở các lĩnh vực chính: **Đọc viết (đọc, viết, nói và nghe ở tất cả các lĩnh vực bộ môn) và Toán**. Nếu quý vị biết những kỳ vọng này là gì, thì quý vị có thể giúp con mình chuẩn bị vì quý vị là người thầy đầu tiên của con mình.

Học sinh của chúng tôi là các nhà khoa học, nhà nghiên cứu, quản lý và thiết kế trong tương lai. Các em phải là những người giải quyết vấn đề và biết hợp tác. Các tiêu chuẩn cốt lõi chung chuẩn bị cho các em thi đua không chỉ với các bạn bè người Mỹ ở các tiểu bang khác, và còn với học sinh khắp nơi trên thế giới.

Các gia đình có thể hỗ trợ sự thành công trong học tập bằng cách nào?

Sự hợp tác với các gia đình đóng vai trò thiết yếu đối với thành tích học tập. Nói đơn giản, các trường không thể giáo dục học sinh một mình. Các gia đình có thể hợp tác với nhà trường bằng cách nào?

1. Biết con quý vị sẽ học gì ở Lớp 2.
2. Hãy hỏi giáo viên xem con quý vị có thành thạo các kỹ năng đã được dạy hay không.
3. Hãy hỏi quý vị có thể hỗ trợ việc học ở nhà bằng cách nào. Hãy yêu cầu các hoạt động từ *Gói Thông Tin Cốt Lõi Chung*, là các hoạt động mà phụ huynh sử dụng ở nhà với con mình để hỗ trợ học sinh thành thạo Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung.
4. Đọc. Đọc. Đọc. Yêu cầu con quý vị đọc sách mỗi ngày và đặt ra các câu hỏi cho các em. Sau đó yêu cầu các em tìm trong văn bản để trả lời câu hỏi "Làm sao con biết?"
5. Đảm bảo con quý vị thường xuyên đọc sách phi tiểu thuyết.

Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung cho Lớp 2

Sau đây là một số kỹ năng **Ngữ Văn Anh** chính được dạy ở Lớp 2. Để biết danh sách hoàn chỉnh về Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của California, vui lòng truy cập trang web của Sở Giáo Dục California (<http://www.cde.ca.gov/re/cc/>).

Có một hoạt động trong Gói Thông Tin Cốt Lõi Chung cho từng Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung được liệt kê bên dưới.

Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung

VỀ CƠ BẢN, ĐIỀU NÀY CÓ NGHĨA LÀ CON QUÝ VỊ CÓ THỂ...

RL.2.1	Đặt và trả lời các câu hỏi chẳng hạn như ai, cái gì, ở đâu, khi nào, tại sao, và bằng cách nào để thể hiện sự hiểu biết về các chi tiết chính trong một văn bản.	Cho biết ai, cái gì, ở đâu, khi nào, tại sao và bằng cách nào sau khi đọc truyện.
RL.2.2	Kể lại các câu chuyện, bao gồm ngụ ngôn, truyện dân gian của các nền văn hóa khác nhau, và xác định thông điệp chính, bài học hay đạo đức của chúng.	Kể lại một câu chuyện.
RL.2.3	Mô tả các nhân vật trong truyện phản ứng thế nào với các sự kiện và thử thách quan trọng.	Cho biết các nhân vật trong truyện phản ứng thế nào với các phân trong truyện.
RI.2.1	Đặt và trả lời các câu hỏi chẳng hạn như ai, cái gì, ở đâu, khi nào, tại sao, và bằng cách nào để thể hiện sự hiểu biết về các chi tiết chính trong một văn bản.	Cho biết ai, cái gì, ở đâu, khi nào, tại sao và bằng cách nào sau khi đọc tác phẩm phi tiểu thuyết.
RI.2.2	Xác định chủ đề chính của một văn bản có nhiều đoạn cũng như trọng tâm của các đoạn cụ thể trong một văn bản.	Tìm ý chính trong một phần của tác phẩm phi tiểu thuyết.
RL.2.4	Mô tả các từ và cụm từ (ví dụ như các nhịp đều đặn, điệp âm, vần, điệp dòng) tạo thành vần điệu và ý nghĩa như thế nào trong một câu chuyện, bài thơ hoặc bài hát.	Hiểu được các từ trong một câu chuyện có thể có âm thanh giống nhạc như thế nào.
RL.2.5	Mô tả cấu trúc chung của một câu chuyện, bao gồm mô tả phần mở đầu giới thiệu câu chuyện và phần kết kết thúc hành động như thế nào.	Tìm và hiểu được phần mở đầu, phần giữa và phần kết của một câu chuyện.
RL.2.6	Xác nhận những điểm khác nhau về quan điểm của các nhân vật, bao gồm bằng cách nói bằng một giọng khác cho từng nhân vật khi đọc lớn đối thoại.	Kể về quan điểm của các nhân vật khác nhau.
RL.2.7	Sử dụng thông tin có được từ các hình minh họa và từ ngữ trong văn bản in hoặc kỹ thuật số để thể hiện khả năng hiểu các nhân vật, bối cảnh hoặc bố cục của nó.	Sử dụng từ ngữ và hình ảnh để giúp kể về các nhân vật, bối cảnh và bố cục.
RI.2.7	Giải thích các hình ảnh cụ thể (ví dụ như sơ đồ minh họa cách hoạt động của một chiếc máy) góp phần và làm rõ một văn bản như thế nào.	Sử dụng các sơ đồ và hình ảnh để giúp học sinh hiểu được tác phẩm phi tiểu thuyết.
RI.2.8	Mô tả các lý do chứng minh các quan điểm cụ thể của tác giả trong một văn bản như thế nào.	Tìm các lý do chứng minh ý chính của tác phẩm phi tiểu thuyết.
RF.2.3	Nắm bắt và áp dụng âm học và các kỹ năng phân tích từ để giải nghĩa từ.	Đọc các từ lớp hai.
RF.2.4	Đọc với độ chính xác và lưu loát đủ để hỗ trợ khả năng hiểu. a. Đọc văn bản theo trình độ cấp lớp, có mục đích và hiểu. b. Đọc văn bản theo trình độ cấp lớp với độ chính xác, tốc độ thích hợp, và diễn đạt ở các bài đọc tiếp theo c. Sử dụng ngữ cảnh để xác nhận hoặc tự sửa cách nhận biết và hiểu từ ngữ, đọc lại nếu cần.	Đọc biểu cảm. Đọc chính xác. Đọc lại để hiểu ý nghĩa của từ ngữ.

Các tiêu chuẩn để sử dụng đối với phụ huynh, được trích từ Jill and Cathey Henry. "I Can Standards." www.thecurriculumcorner.com. 3 tháng 12, 2012

Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung cho Lớp 2

Sau đây là một số kỹ năng **Toán** chính được dạy ở Lớp 2. Để biết danh sách hoàn chỉnh về Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của California, vui lòng truy cập trang web của Sở Giáo Dục California (<http://www.cde.ca.gov/re/cc/>).

Có một hoạt động trong Gói Thông Tin Cốt Lõi Chung cho từng Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung được liệt kê bên dưới.

Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung

Về cơ bản, điều này có nghĩa là con quý vị có thể...

2.OA.1	Sử dụng phép cộng và trừ trong phạm vi 100 để giải các bài toán đố có một và hai bước gồm có các tình huống cộng, trừ, kết hợp, tách, và so sánh, với những đại lượng chưa biết ở mọi vị trí, ví dụ như bằng cách sử dụng các hình vẽ và phương trình có một ký hiệu đại diện số chưa biết để thể hiện bài toán. ¹	Sử dụng các kỹ thuật để giải các bài toán đố cộng và trừ.
2.OA.2	Cộng và trừ thành thạo trong phạm vi 20 dùng kỹ thuật tính nhẩm. ² Khi hết Lớp 2, tính nhẩm tất cả tổng các số có một chữ số.	Nhanh chóng nhớ lại các số liệu phép cộng và trừ.
2.OA.3	Xác định xem một nhóm đồ vật (tối đa 20) có số thành phần lẻ hay chẵn, ví dụ như bằng cách ghép các đồ vật lại hoặc xếp từng 2 đồ vật một; viết phương trình để diễn đạt một số chẵn làm tổng hai số hạng bằng nhau.	Nhóm các đồ vật để biết một số là lẻ hay chẵn.
2.OA.4	Dùng phép cộng để tìm tổng số các đồ vật được sắp xếp trên các băng chữ nhật với tối đa 5 hàng và tối đa 5 cột; viết phương trình để biểu diễn tổng số như tổng các số hạng bằng nhau.	Sử dụng phép cộng lặp lại để giúp hiểu được phép chia.
2.NBT.2	Đếm trong phạm vi 1000; đếm theo nhóm 5, 10, và 100.	Đếm đến 1.000; đếm theo nhóm 1, 5, 10, và 100.
2.NBT.4	So sánh hai số có ba chữ số dựa trên ý nghĩa của hàng trăm, hàng chục và hàng đơn vị, dùng các ký hiệu $>$, $=$, và $<$ để ghi lại kết quả so sánh.	So sánh các số có ba chữ số dùng $<$, $=$, và $>$.
2.NBT.5	Cộng và trừ thành thạo trong phạm vi 100 dùng các kỹ thuật dựa trên giá trị hàng, tính chất của các phép toán, và/hoặc mối quan hệ giữa phép cộng và trừ.	Cộng và trừ các số có ba chữ số.
2.NBT.8	Cộng nhẩm 10 hoặc 100 vào một số đã cho từ 100–900, và trừ nhẩm 10 hoặc 100 từ một số đã cho từ 100–900.	Cộng và trừ nhẩm hàng chục và hàng trăm.
2.MD.7	Cho biết và ghi thời gian từ đồng hồ kim và đồng hồ kỹ thuật số đến năm phút gần nhất, dùng sáng và chiều/tối.	Cho biết thời gian đến năm phút và hiểu được khái niệm sáng và chiều/tối.
2.MD.8	Giải các bài toán đố gồm có các tờ dollar, đồng 25 xu, đồng 10 xu, đồng 5 xu, và đồng 1 xu, dùng các ký hiệu \$ và ¢ khi thích hợp. Ví dụ: Nếu em có 2 đồng 10 xu và 3 xu, em có bao nhiêu xu?	Đến tiệm để giải các bài toán đố.
2.G.1	Nhận biết và vẽ các hình có các thuộc tính đã cho, chẳng hạn như một số góc đã cho hoặc số mặt bằng nhau đã cho. ⁵ Xác định hình tam giác, hình tứ giác, hình lục giác, hình bát giác, và hình khối.	Gọi tên và vẽ các hình.
2.G.2	Chia một hình chữ nhật ra thành các hàng và các cột hình vuông có cùng kích thước và đếm để tìm tổng số hình vuông.	Tìm diện tích của một hình chữ nhật.